

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Nhà Trường Báo Cáo cho Niên Học 2007-08

Được Công Bố cho Niên Học 2008-09

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Nhà Trường (SARC) bắt buộc phải công bố hàng năm theo qui định luật pháp, bao gồm các thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Quý vị có thể tìm hiểu thêm về các qui định SARC trên Trang Mạng Điện Toán của SARC tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>. Để biết thêm chi tiết về trường, các bậc phụ huynh và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng của trường hoặc văn phòng khu học chánh.

I. Dữ Liệu và Tiếp Cận

DataQuest

DataQuest là một khí cụ trên mạng có tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> trong đó có các thông tin khác về trường này và các so sánh về nhà trường cho khu học chánh, quận, và tiểu bang. Cụ thể là, DataQuest là một hệ thống năng động lập các bản báo cáo về trách nhiệm giải trình (thí dụ, Chỉ Số Kết Quả Học Tập [API]), Sự Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu [AYP], dữ liệu về kỳ thi, ghi danh, tốt nghiệp, bỏ học, ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về những người học tiếng Anh.

Tiếp Cận Internet

Hiện có cho tiếp cận Internet tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác có thể tiếp cận công cộng được (thí dụ, Thư Viện Tiểu Bang California). Tiếp cận Internet tại các thư viện và địa điểm công cộng thường được cung cấp trên căn bản ai đến trước thì được trước. Các giới hạn khác về sử dụng bao gồm giờ giấc hoạt động, khoảng thời gian có thể sử dụng máy điện toán (tùy theo sự sẵn có), các loại chương trình nhu liệu hiện có tại máy điện toán, và khả năng in ấn các tài liệu.

II. Về Trường Đây

Địa Chỉ Liên Lạc (Năm Học 2008-09)

Mục này cung cấp địa chỉ liên lạc của trường.

Trường		Khu Học Chánh	
Tên Trường	Roy Herburger Elementary	Tên Khu Học Chánh	Elk Grove Unified
Đường Phố	8670 Maranello Dr.	Số Điện Thoại	916-686-5085
Thành Phố, Tiểu Bang, Số Zip Code	Elk Grove, CA 95624	Trang Web	www.egusd.net
Số Điện Thoại	916-681-1390	Giám Đốc Học Khu	Steven Ladd
Hiệu Trưởng	Rebecca Davis	Địa Chỉ Thư Điện Tử	sladd@egusd.net
Địa Chỉ Thư Điện Tử	rdavis@egusd.net	CDS Code	34-67314-0105932

Phần Mô Tả Trường và Tuyên Bố về Nhiệm Vụ của Trường

Mục này trình bày về các mục tiêu và chương trình của trường.

Trường Tiểu Học Roy Herburger

“Tạo Hứng Khởi để Học Sinh Vươn Tới những Chân Trời Mới”

Trường Tiểu Học Roy Herburger đem lại một kinh nghiệm giáo dục duy nhất và tuyệt vời cho toàn thể các học sinh, từ sự an ninh trong khuôn viên trường học, cho tới không khí ấm áp của môi trường học tập, cũng như tính chất cam go và đa dạng của những chương trình giảng dạy. Tất cả mọi mặt sinh hoạt của nhà trường đều góp phần cung cấp cho học sinh những kỹ năng cần thiết để trở thành những người học hỏi thành công suốt đời.

Nhiệm vụ của học khu là cung cấp một cộng đồng học tập thử thách TOÀN THỂ các học sinh để thực hiện được những tiềm năng lớn lao nhất của các em. Biểu tượng mascot của trường chúng tôi là con chim ưng đuôi đỏ, tượng trưng cho năng lực của học sinh chúng tôi nhắm đạt đến những chân trời mới trong khi các em vươn tới thành công như là những người học tập và như những cá nhân.

Sự thành công của chúng tôi trong việc thực hiện nhiệm vụ của học khu có thể hiện rõ qua những mặt mạnh đặc biệt, bao gồm thành phần giáo viên đầy quan tâm, tập chú vào việc học tập và ban nhân viên đem lại một khung cảnh an toàn cho TOÀN THỂ các học sinh. Trong năm học vừa qua, chúng tôi đã thiết lập một số những chương trình sau giờ tan trường nhằm đáp ứng những nhu cầu học tập và những lợi ích của thể thao, bao gồm lớp học thêm, ngày học kéo dài, GATE, bóng rổ, điền kinh, ban hát, dạy kèm trước và sau giờ học, Thiếu Sinh Quân, và ban nhạc.

Sự hỗ trợ và tham gia của phụ huynh tiếp tục trở thành những mặt quan trọng trong sự thành công của Trường Tiểu Học Roy Herburger. Sự hỗ trợ này được trao tặng, nhận biết, và hoan nghênh qua nhiều cách thức khác nhau. Các phụ huynh của chúng ta giúp vào việc lập kế hoạch các chương trình và chính sách, trong khi những vị khác tình nguyện giúp trong lớp và thư viện, cũng như lập kế hoạch cho các sinh hoạt gia đình và phục vụ trong các ủy ban nhà trường hoặc học khu. Phụ huynh cũng hỗ trợ sự thành công của học sinh qua việc cung cấp chỗ học tập, thời gian và sự khích lệ cho việc làm bài nhà hằng ngày, và bằng cách nói lên rõ ràng rằng việc giáo dục và việc đi học đều đặn là điều rất quan trọng đối với sự thành công của gia đình.

Sự an toàn của học sinh là ưu tiên hàng đầu của trường này và chính sách kỷ luật được áp dụng triệt để. Chúng tôi đặt nặng sự hợp tác, và cung cách cư xử có trách nhiệm và có sự tôn trọng. Tất cả những người tới thăm trường đều được yêu cầu ghi tên vào sổ tại văn phòng nhà trường. Khung cảnh trong nhà trường làm cho các học sinh của chúng tôi cảm thấy thoải mái và an ninh giữa cộng đồng học tập của chúng tôi.

Rebecca Davis, Hiệu Trưởng

Trường Tiểu Học Roy Herburger

Các Cơ Hội để Phụ Huynh Tham Gia (Năm Học 2007-08)

Mục này trình bày về các cơ hội phụ huynh có thể tham gia vào các hoạt động của trường.

Có nhiều cách để tham gia vào việc giáo dục của con em quý vị. Trường chúng tôi đang khai triển một Hội Phụ Huynh & Giáo Chức (PTA) đã bắt đầu gây quỹ qua nhiều sinh hoạt trong năm nay. Chúng tôi tổ chức Đêm Trở Lại Trường (Back to School Night), Open House, và các phiên họp phụ huynh trong suốt năm. Quý vị luôn luôn được hoan nghênh để tình nguyện trong lớp học của con em quý vị, thư viện nhà trường, và các sinh hoạt sau giờ tan trường. Chúng tôi cũng khuyến khích quý vị tham gia vào Hội PTA hoặc Hội Đồng Nhà Trường. Để biết thêm tin tức về những cơ hội tham gia của phụ huynh, quý vị có thể tiếp xúc với văn phòng của chúng tôi qua số 681-1390. Năm nay chúng tôi đang làm việc để gia tăng việc phụ huynh tham gia trong trường bằng cách khuyến khích các bậc làm cha và các bậc ông bà trở thành một phần trong bối cảnh nhà trường của chúng tôi.

Sĩ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia Tính Theo Cấp Lớp (Năm Học 2007-08)

Bảng này cho biết số học sinh ghi danh tham gia ở mỗi cấp lớp tại trường.

Cấp Lớp	Số Học Sinh	Cấp Lớp	Số Học Sinh
Mẫu Giáo	101	Lớp 8	0
Lớp 1	127	Tiểu Học Không Phân Lớp	15
Lớp 2	136	Lớp 9	0
Lớp 3	122	Lớp 10	0
Lớp 4	104	Lớp 11	0
Lớp 5	101	Lớp 12	0
Lớp 6	107	Trung Học Cơ Sở Không Phân Lớp	0
Lớp 7	0	Toàn Bộ Sĩ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia	813

Học Sinh Ghi Danh Tham Gia theo Nhóm (Năm Học 2007-08)

Bảng này trình bày về phần trăm học sinh ghi danh theo học tại trường theo từng nhóm cụ thể.

Nhóm	Mức Phần Trăm Tổng Số Ghi Danh	Nhóm	Mức Phần Trăm Tổng Số Ghi Danh
Gốc Mỹ Người Phi Châu	16.4%	Người da trắng (không phải là người gốc Tây Ban Nha)	11.3%
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	.2%	Nhiều Câu Trả Lời hoặc Không Trả Lời	1.16%
Người Á châu	43.9 %	Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	56.5 %
Người Phi luật tân	9.6 %	Những Người Học Tiếng Anh	31.5%
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	13.8 %	Học Sinh Khuyết Tật	6 %
Người đảo Thái bình dương	3.2 %		

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Việc Phân Bỏ Số Học Sinh Trong Lớp (Tiểu Học)

Bảng này trình bày sĩ số trung bình trong lớp và số lớp học theo mỗi hạng mục về sĩ số (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi một lớp học) tính theo cấp lớp.

Trình độ lớp	2005-06			2006-07			2007-08					
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp Học			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp Học			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp Học		
		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+
K	20.0	6			20.1	7	1		20.3	4	2	
1	19.8	4			19.7	7			20.1	6	1	
2	17.3	3			20.0	4			20.0	6		
3	20.0	4			20.0	4			20.0	4		
4	34.0		2		26.0		4		24.8		4	
5	33.5		2		26.3		3		25.8		4	
6	34.0		2		26.0		4		25.8		4	
K-3	18.0	1			20.0	1			20.0	1		
3-4												
4-8	33.0		1									
Cấp Lớp Khác												

III. Môi Trường Nhà Trường

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2007-08)

Mục này trình bày về chương trình bảo vệ an toàn toàn diện của trường.

Sự an toàn của con em quý vị là điều tối quan trọng đối với chúng tôi tại Trường Tiểu Học Roy Herburger. Chúng tôi tin tưởng rằng không điều gì có thể ảnh hưởng tới thành tích học tập của các học sinh của chúng tôi, và vì lẽ đó mà việc học sinh của chúng tôi cảm thấy an toàn là một điều quan trọng. Học khu chúng tôi cam kết đem lại một môi trường học tập an toàn, an ninh. Ban nhân viên của chúng tôi duyệt xét lại và cập nhật hóa Kế Hoạch An Toàn Học Đường vào tháng Tám, năm 2008. Một tập sách "Cẩm Nang Cấp Cứu" (Emergency Handbook), ghi rõ một kế hoạch hành động trong các trường hợp khẩn cấp như là động đất, hỏa hoạn, lụt lội, và hóa chất đổ tràn, được lưu giữ tại văn phòng nhà trường. Những lần kiểm tra ngẫu nhiên định kỳ về an ninh trong trường được Thị Trấn Sacramento thực hiện. Phòng Dịch Vụ Cảnh Sát của Học Khu hợp tác chặt chẽ với trường chúng tôi nhằm cung cấp một môi trường an toàn, an ninh cho tất cả các học sinh.

Đình Chi Học Tập và Đuôi Học

Bảng này cho biết tỷ lệ bị đình chi học tập và đuôi học (tổng số trường hợp chia cho tổng số học sinh ghi danh tham gia) ở cấp trường và khu học chánh trong ba năm gần đây nhất.

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh		
	2005-06	2006-07	2007-08	2005-06	2006-07	2007-08
Đình Chi Học Tập	1.0	2.6	1.7	19.7	31.1	20.3
Đuôi Học	0.0	0.0	0.0	0.4	0.3	0.4

IV. Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường

Mục này trình bày về tình trạng sân trường, các tòa nhà, và nhà vệ sinh, và phần trình bày về bất kỳ dự án cải tiến cơ sở vật chất nào được dự định sẽ thực hiện hoặc mới được hoàn tất.

Học khu có những cố gắng lớn lao để bảo đảm là các trường học được sạch sẽ, an toàn, và hoạt động hiệu quả. Để hỗ trợ cho nỗ lực này, học khu sử dụng một kit cụ kiểm tra cơ sở được Văn Phòng Tiểu Bang California đặc trách Xây Dựng Trường Học Công Lập triển khai.

Bao gồm trong đó là có thêm những tin tức cụ thể về tình trạng của trường học cùng những nỗ lực thực hiện nhằm bảo đảm là các học sinh được cung cấp một môi trường học tập sạch sẽ, an toàn, và hoạt động hiệu quả.

Trường của chúng tôi có 34 lớp học, một phòng đa dụng, một thư viện, một phòng máy vi tính, một phòng khoa học, một Trung Tâm Học Tập, và một tòa nhà quản trị. Trường khai giảng năm 2004.

Trường của chúng tôi liên tục duyệt xem lại những quan tâm về việc bảo trì.

Ban nhân viên bảo trì của học khu bảo đảm là việc sửa chữa là cần thiết để duy trì trường học được sửa chữa tốt và thứ tự công tác được hoàn tất đúng theo thời hạn. Một tiến trình thứ tự công tác được ban bố nhằm bảo đảm một dịch vụ hữu hiệu và những sửa chữa khẩn cấp được đưa lên hàng ưu tiên cao nhất.

Hội đồng quản trị học khu đã chấp thuận những tiêu chuẩn về sự sạch sẽ dành cho tất cả các trường trong học khu. Một bản tóm tắt về những tiêu chuẩn này có sẵn trong văn phòng nhà trường hoặc Phòng Cơ Sở học khu. Hiệu Trưởng làm việc với ban nhân viên bảo trì để khai triển những thời biểu làm sạch sẽ nhằm bảo đảm một trường học sạch sẽ và an toàn.

Hiện thời không cần có một hành động sửa chữa nào.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Hoạt Động Tốt

Bảng này trình bày về kết quả kiểm tra cơ sở nhà trường mới được hoàn tất trong thời gian gần đây nhất để xác định tình trạng hoạt động tốt của cơ sở vật chất trong trường.

Các Đồ Dùng Được Kiểm Tra	Tình Trạng Sửa Chữa			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Tốt	Được	Tồi	
Rò rỉ Khí Đốt	X			Không
Các Hệ Thống Cơ Khí	X			Không
Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng (bên trong và bên ngoài)	X			Không
Các Bề Mặt Bên Trong Nhà (tường, sàn nhà, và trần nhà)	X			Không
Các Vật Liệu Nguy Hiểm (bên trong và bên ngoài nhà)	X			Không
Hư Hỏng về Cầu Trục	X			Không
An Toàn Chống Hỏa Hoạn	X			Không
Hệ Thống Điện (bên trong và bên ngoài)	X			Không
Động Vật Gây Hại/Sâu Bọ	X			Không
Nguồn Nước Uống (bên trong và bên ngoài)	X			Không
Nhà Vệ Sinh	X			Không
Cổng	X			Không
Sân Chơi/Sân Trường	X			Không
Mái nhà	X			Không
Tình trạng sạch sẽ tổng thể	X			Không

Tóm Tắt Tổng Thể Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Hoạt Động Tốt (Năm Học 2008-09)

Bảng này trình bày về tóm tắt tổng thể các kết quả kiểm tra cơ sở nhà trường mới được hoàn tất trong thời gian gần đây nhất.

Các Đồ Dùng Được Kiểm Tra	Tình trạng cơ sở vật chất			
	Làm mẫu	Tốt	Được	Tồi
Báo Cáo Tóm Tắt Toàn Thể		X		

V. Giáo Viên

Chứng Nhận Trình Độ Giáo Viên

Bảng này cho biết số giáo viên được phân về một trường và có chứng nhận trình độ đầy đủ, không có chứng nhận đầy đủ và những giáo viên giảng dạy ngoài phạm vi chuyên môn của mình. Quý vị có thể tìm hiểu ataq tin chi tiết về bằng cấp học vấn của giáo viên trên Trang Mạng Điện Toán CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/ataquest/>.

Giáo viên	Trường			Khu Học Chánh
	2005-06	2006-07	2007-08	2007-08
Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	33	40	40	3086
Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	0	0	0	48
Giảng Dạy Ngoài Phạm Vi Chuyên Môn	0	0	0	không áp dụng

Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Bảng này cho biết số trường hợp phân công giáo viên trái phép (giáo viên được phân công việc mà không có sự cho phép hợp pháp) và số vị trí giáo viên còn trống (không có giáo viên nào được chỉ định để giảng dạy toàn bộ khóa học khi bắt đầu năm học hoặc học kỳ). Lưu ý: Tổng Số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép.

Yếu Tố Chỉ Báo	2006-07	2007-08	2008-09
Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép	2	0	0
Tổng số trường hợp phân công giáo viên trái phép	2	0	1
Số Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

Những giảng dạy nòng cốt do các giáo viên phù hợp với Đạo Luật Không Trẻ Em Nào Bị Bỏ Quên (năm học 2006-07)

Bảng này trình bày về số phần trăm lớp học về các môn học chính do các giáo viên tuân theo Đạo Luật Quan Tâm Tới Mọi Trẻ Em (No Child Left Behind – NCLB) và không tuân theo đạo luật NCLB ở trường, tại tất cả các trường trong khu học chánh, tại các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao trong khu học chánh, và tại các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp trong khu học chánh giảng dạy. Quý vị có thể tìm hiểu về năng lực trình độ của các giáo viên theo yêu cầu của đạo luật NCLB trên Trang Mạng Điện Toán CDE tại <http://www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq/>.

Địa Điểm Các Lớp Học	Số Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính	
	Do Các Giáo Viên Tuân Theo Đạo Luật NCLB Giảng Dạy	Do Các Giáo Viên Không Tuân Theo Đạo Luật NCLB Giảng Dạy
Trường Đây	100.0%	0.0%
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	97.7 %	2.3%
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	98.2%	1.8%
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	97.6%	2.4%

VI. Nhân Viên Trợ Giúp

Các Cố Vấn Viên Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác (Năm Học 2007-08)

Bảng này trình bày theo các đơn vị tương đương toàn thời gian (FTE), số cố vấn viên học tập và các nhân viên trợ giúp khác được phân về trường và số học sinh trung bình trên mỗi cố vấn viên học tập. Một FTE học tập tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chức Vụ	Số FTE Được Phân về Trường	Số Học Sinh Trung Bình Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập
Cố Vấn Viên Học Tập	-	-
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Nhân Viên Thư Viện)	-	không áp dụng
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán nghiệp dư)	-	không áp dụng
Tâm Lý Gia	-	không áp dụng
Nhân Viên Xã Hội	-	không áp dụng
Y Tá	-	không áp dụng
Chuyên Gia về Phát Ngôn/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0.6	không áp dụng
Chuyên Gia Nguồn Trợ Giúp (không giảng dạy)	-	không áp dụng
Nhân Viên Khác	-	không áp dụng

VII. Chương Trình Học và Các Tài Liệu Giảng Dạy

Phẩm Chất, Tình Trạng Hiện Tại, và Tình Trạng Có Sẵn Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2008-09)

Bảng này trình bày về phẩm chất, tình trạng lưu hành, và tình trạng có sẵn các loại sách giáo khoa phù hợp với tiêu chuẩn và các tài liệu giảng dạy khác được sử dụng tại trường, và thông tin về việc trường sử dụng bất kỳ chương trình học thêm nào hoặc sách giáo khoa hoặc các tài liệu giảng dạy chưa được áp dụng.

Phần Chính Trong Chương Trình Học	Phẩm Chất, Tình Trạng Lưu Hành, và Tình Trạng Có Sẵn Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy
Không Một Học Sinh Nào ở Trường Đây Không Có Sách Giáo Khoa Riêng và Các Tài Liệu Giảng Dạy	
Tập Đọc/Văn Khoa	Tất cả các sách Tập Đọc/ Văn Khoa Anh Ngữ có sẵn cho mỗi học sinh một bộ
Open Court Reading Program by SRA/McGraw Hill © 2002 in grades K through 6. Chương trình này là do từ sự lựa chọn của SBC hiện hành nhất. Những học liệu sau đây được cung cấp cho mỗi học sinh một tài liệu ntheo từng cấp lớp.	K- Sounds & Letters Workbook, Language Arts Skills Workbook, Pre-decodable book. 1st- Phonics Skills Workbook, Comprehension & ELA Skills Workbook, Decodable book, Anthology 1, Anthology 2, First Reader, Second Reader 2nd - Comprehension & ELA Skills Workbook, Decodable book, Spelling & Vocabulary Skills Workbook, Anthology 1, Anthology 2, First Reader 3rd- Comprehension & ELA Skills Workbook, Decodable book, Spelling & Vocabulary Skills Workbook, Anthology 1, Anthology 2 4th-6th - Comprehension & ELA Skills Workbook, Spelling & Vocabulary Skills Workbook, Anthology
Toán	Tất cả các sách Toán có sẵn cho mỗi học sinh một bộ.
California Mathematics by Scott Foresman © 2001 in grades K through 6. Chương trình này là do từ sự lựa chọn của SBC hiện hành nhất. Những học liệu sau đây được cung cấp	K-6th – Student Edition and workbook

cho mỗi học sinh một tài liệu ntheo từng cấp lớp.	
Mathematics books by multiple publishers in grades 9-12. Những chương trình này là do từ sự lựa chọn của SBC hiện hành nhất. Những học liệu sau đây được cung cấp cho mỗi học sinh một tài liệu ntheo từng cấp lớp.	7th -12th - McDougal/Littell © 2001 Math-Concepts & Skills, Geometry, Geometry-Concepts & Skills; Prentice Hall © 2001 Pre-Algebra CA Edition, Pre-Algebra Practice Workbook, Algebra I CA Edition, Algebra Practice Workbook 9th-12th - McDougal/Littell © 2001 Algebra 2, Trigonometry 5th Edition, Precalculus with Limits© 2005, Calculus 7th Edition © 2002; Gencoe/McGraw Hill © 2004 Elementary Stats
Khoa Học	Tất cả các sách Khoa Học của lớp 1-12 đều có sẵn cho mỗi học sinh một bộ.
California Science by McGraw Hill © 2008 for grades K-5. Chương trình này là do sự lựa chọn của SBC hiện hành nhất. Những học liệu sau đây được cung cấp cho mỗi học sinh một tài liệu ntheo từng cấp lớp.	K – Lab Activity Book 1st- Big Book Package, Student Workbook 2nd - 5th - Student Edition, Student Workbook 6th – Earth Science textbook, Student Interactive Reader, Workbook
Science text by Holt © 2007 in grades 6-8. Chương trình này là do sự lựa chọn của SBC hiện hành nhất. Những học liệu sau đây được cung cấp cho mỗi học sinh một tài liệu ntheo từng cấp lớp.	7th – Life Science, Student Interactive Reader, Workbook 8th – Physical Science, Student Interactive Reader, Workbook
Các sách Khoa Học do nhiều nhà xuất bản trong các lớp 9-12 Những chương trình này là do sự lựa chọn của SBC hiện hành nhất. Những học liệu sau đây được cung cấp cho mỗi học sinh một tài liệu ntheo từng cấp lớp.	9th – Prentice Hall: Earth Science, © 2008 9th – Pearson/Globe Fearon: Concepts and Challenges in Earth Science, Student Guided Reading and Study (supplemental for English Learners), © 2003 9th-12th HRW: Modern Chemistry, © 1999 9th-12th Glencoe: Physics: Principles & Problems, © 1999 9th -12th - Delmar/Thompson Learning Agriscience: Fundamentals & Applications © 2004, Agriscience & Technology © 1998; Glencoe/McGraw Hill © 2000 Biology: Dynamics of Life; Prentice Hall, © 2006, Fundamentals of Anatomy & Physiology; ECM/Paradigm (new publisher is Pearson/Prentice), © 2006, Biotechnology: Science for the New Millennium including textbook, lab manual, and lab notebook.
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	Tất cả các sách Khoa Học Lịch Sử Xã Hội của lớp 1-12 đều có sẵn cho mỗi học sinh một bộ.
California Reflections by Harcourt Brace © 2006 in K-5 grades. Chương trình này là do sự lựa chọn của SBC hiện hành nhất. Những học liệu sau đây được cung cấp cho mỗi học sinh một tài liệu ntheo từng cấp lớp:	K- Our World: Now and Long Ago 1st – A Child’s View 2nd – People We Know 3rd – Our Community 4th – California: A Changing State 5th – The United States: Making a Nation
Holt © 2006 in 6-8 grades. Chương trình này là do sự lựa chọn của SBC hiện hành nhất. Những học liệu sau đây được cung cấp cho mỗi học sinh một tài liệu ntheo từng cấp lớp:	6th - Ancient Civilizations 7th- Medieval to Early Modern Times 8th – United States History
Các sách Lịch Sử Khoa Học Xã Hội do nhiều nhà xuất bản trong các lớp 9-12. Tất cả các sách giáo khoa trung học đều được sự chấp thuận hiện hành nhất của hội đồng nhà trường địa phương. Những học liệu sau đây được cung cấp cho mỗi học sinh một tài liệu theo từng cấp lớp.	9th - Glencoe © 2008, World Geography and Cultures 10th - McDougal Littell © 2006, Modern World History – Patterns of Interaction 11th - HRW © 2007 American Anthem- Modern American History 12th – Prentice/Pearson © 2006, Magruder’s American Government; Prentice/Pearson © 2007, Economics – Principles in Action 9th-12th – Glencoe © 2008 Understanding Psychology AP Courses 11th - 12th - Houghton/Mifflin © 2006 The Earth and Its Peoples – A Global History 12th - Houghton/ Mifflin © 2006 The American Pageant 12th – Prentice/Pearson © 2008, Government in America- People, Politics, and Policy 12th – Thompson/Wadsworth © 2006, Comparative Politics 12th – Mc Graw Hill © 2008, Economics * AP Edition 9th-12th – Pearson/Allyn & Bacon © 2007, Psychology Supplemental for English Learners 9th-12th – AGS Globe Fearon © 2008, Pacemaker – World History 9th-12th – AGS Globe Fearon © 2004, Pacemaker – US History 9th-12th – AGS Globe Fearon © 2001, Pacemaker – American Government 9th-12th – AGS Globe Fearon © 2001, Pacemaker – Economics
Ngoại Ngữ	Tất cả các sách Ngoại Ngữ của lớp 7-12 đều có sẵn cho mỗi học sinh một bộ.
Các sách Ngoại Ngữ do nhiều nhà xuất bản trong các lớp 9-12. Tất cả các sách giáo khoa trung học đều được sự chấp thuận hiện hành nhất của hội đồng nhà trường địa phương.	7th-12th Spanish I, II, & III, Pearson/Prentice ©2000, Paso A Paso 7th-12th French I, II, & III, HRW, ©2000, Allez viens! 7th-12th Japanese I, II, & III, Cheny & Tsui, ©2004, Adventures in Japanese 7th-12th German I, II, & III, EMC-Paradigm, ©1998, Deutsch Aktuell

Y Tế	Tất cả các sách Y Tế của lớp 1-12 đều có sẵn cho mỗi học sinh một bộ.
Các sách Y Tế do nhiều nhà xuất bản trong các lớp 9-12. Tất cả các sách giáo khoa trung học đều được sự chấp thuận hiện hành nhất của hội đồng nhà trường địa phương.	9th-12th Glencoe, © 2004, Glencoe Health
Nghệ Thuật Tạo Hình và Trình Diễn* Tất cả các sách giáo khoa nhà trường từ lớp 7 tới lớp 12 đều được sự chấp thuận của Hội Đồng Giáo Dục quản trị địa phương. Các sách Nghệ Thuật Tạo Hình và Trình diễn AP là do nhiều nhà xuất bản dành cho các lớp 9-12. Tất cả các sách giáo khoa trung học đều được sự chấp thuận của Hội Đồng Giáo Dục quản trị địa phương.	7th&8th: Davis ©2000 Exploring Visual Design; McGraw-Hill ©1997 Exploring Theatre 9-12th: Glencoe ©2000 Art in Focus, ©2005 the Stage & the School, ©2005 Art Talk; Davis ©2003 Exploring Painting, ©2005 The Visual Experience, ©1995 Photographic Eye; McGraw-Hill ©2000 Make It In Clay, ©2004 Hands in Clay, ©2005 Theatrical Design & Production, Play Production Today; West ©2002 Black and White Photography, ©1994 Jazz Dance Today; Human Kinetic ©1997 Choreography, ©2005 A Sense of Dance; Merwetter ©1996 Playing Contemporary Scenes; Princeton ©1995 Dance – the Art of Production Thomson/Wadsworth ©2005 Gardner’s Art Through the Ages; Glencoe ©2003 Music in Theory & Practice; Brown & Benchmark
Trang Thiết Bị Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (Lớp 9-12)	Tất cả các học sinh các lớp 9-12 sử dụng một phòng thí nghiệm đều có thể tiếp cận với trang thiết bị thích nghi
* Những Nghệ Thuật Tạo hình và Trình Diễn không phải là môn học nhằm thỏa mãn những đòi hỏi theo như Điều Luật Giáo Dục 60119	

VIII. Tình Hình Tài Chánh của Trường

Chi Phí cho Mỗi Học Sinh và Mức Lương của Giáo Viên Trường (Năm Tài Khóa 2005-06)

Bảng này so sánh chi phí cho mỗi học sinh từ các nguồn không hạn chế (căn bản) của trường so với các trường học khác trong khu học chánh và trên toàn tiểu bang, và so sánh mức lương trung bình của giáo viên tại trường với mức lương trung bình của giáo viên trong khu học chánh và tiểu bang. Quý vị có thể tìm hiểu thông tin chi tiết về các khoản chi phí của trường và mức lương giáo viên trên Trang Mạng Điện Toán của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/ec/> và <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Cấp	Tổng Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh (Phụ Trợ)	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh (Chính)	Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên
Trường	\$5,125	\$943	\$4,182	\$53,718
Khu Học Chánh	không áp dụng	không áp dụng	\$4,857	\$62890
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm - Trường và Khu Học Chánh	không áp dụng	không áp dụng	-16.1%	-17.1%
Tiểu Bang	không áp dụng	không áp dụng	\$5300	\$65008
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Trường và Tiểu Bang	không áp dụng	không áp dụng	-26.7%	-21.0%

Các Dạng Dịch Vụ Được Tài Trợ (Tài Khóa 2007-08)

Mục này trình bày về các chương trình và dịch vụ phụ trợ có sẵn tại trường và được tài trợ qua các nguồn trợ giúp trong hạng mục hoặc các nguồn trợ giúp khác.

Tại Trường Tiểu Học Roy Herburger chúng tôi có một ban nhân viên đầy năng lực để hỗ trợ các học sinh có những nhu cầu học tập đặc biệt. Trung Tâm Học Tập (Learning Center) của chúng tôi không những phục vụ các học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt, mà cũng còn phục vụ các học sinh có nhu cầu giáo dục tổng quát cần được giúp đỡ thêm để đáp ứng các tiêu chuẩn. Các Trợ Giảng Song Ngữ (Bilingual Teaching Associates) giúp đỡ các Học Sinh Học Anh Ngữ (English Learners) tiếp cận với chương trình học tập căn bản. Các học sinh Thiên Khiếu và Tài Năng (Gifted and Talented) tham gia chương trình học tập tăng tiến liên tục do các thầy cô đứng lớp giảng dạy. Những học sinh cần kèm thêm hoặc cần giúp đỡ về bài làm nhà có thể tham dự chương trình sau giờ học tập chú vào những nhu cầu kỹ năng đặc biệt. Chương trình Những Kỹ Năng Hỗ Trợ Mưu Sinh (Supported Living Skills) dành cho học sinh lớp Mẫu Giáo tới lớp 6 cũng thuộc vào một phần của trường chúng tôi. Các học sinh và các giáo viên chính khóa được xếp vào các lớp. Các chương trình bổ túc được tiếp cận khi cần.

Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chánh (Tài Khóa 2006-07)

Bảng này trình bày về mức lương ở cấp khu học chánh của các giáo viên, hiệu trưởng, và giám đốc học khu, và so sánh với mức trung bình của tiểu bang dành cho các khu học chánh có cùng qui mô và hình thức hoạt động. Bảng này cũng trình bày về mức lương của giáo viên và nhân viên hành chánh dưới hình thức phần trăm ngân sách của khu học chánh và so sánh các con số này với mức trung bình trên toàn tiểu bang đối với các khu học chánh có cùng qui mô và hình thức hoạt động. Quý vị có thể tìm hiểu thêm thông tin chi tiết về mức lương trên Trang Mạng Điện Toán của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/> và <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/salaries0506.asp>.

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành cho Các Khu Học Chánh Trong Cùng Một Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$40047	\$40721
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$59384	\$65190
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$82031	\$84151
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$109155	\$104476
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sô)	\$109139	\$108527
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$120324	\$119210

Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$221536	\$210769
Số Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	45.4 %	39.9 %
Số Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương cho Nhân Viên Hành Chính	4.7 %	5.5 %

IX. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Các Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của California

Các Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của California (CST) cho biết trình độ học tập của học sinh so với các tiêu chuẩn của tiểu bang. Các kỳ thi CST gồm có toán và văn khoa Anh ngữ từ lớp 2 tới 11; môn khoa học ở lớp 5, 8, 9, 10, và 11; và lịch sử xã hội học ở lớp 8, 9, 10, và 11. Điểm của học sinh được tính dưới dạng trình độ học tập. Quý vị có thể tìm đọc thông tin chi tiết về kết quả CST cho mỗi cấp lớp và trình độ học tập, trong đó bao gồm cả số phần trăm học sinh không dự thi, trên Trang Mạng Điện Toán của CDE tại <http://star.cde.ca.gov>. Ghi Chú: Điểm số không xuất hiện khi con số các học sinh được ra bài trắc nghiệm là 10 em hay ít hơn, hoặc là do con số các học sinh thuộc diện này quá nhỏ để có thể thống kê một cách chính xác, hoặc là vì muốn bảo vệ tính cách riêng tư của học sinh. Không có trường hợp nào để một nhóm điểm được báo cáo mà sẽ có thể phổ biến trong công chúng một các tùy tiện hoặc khinh xuất về điểm số thành tích của bất kỳ cá nhân học sinh nào.

Kết Quả CST cho Tất Cả Các Học Sinh - So Sánh Ba Năm

Bảng này cho biết số phần trăm học sinh đạt mức độ Thông Thạo hoặc Xuất Sắc (đạt hoặc vượt quá các tiêu chuẩn của tiểu bang).

Môn Học	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2005-06	2006-07	2007-08	2005-06	2006-07	2007-08	2005-06	2006-07	2007-08
Văn Khoa Anh Ngữ	42 %	52%	54%	48%	49%	51%	42%	43%	46%
Toán	52%	61%	60%	47%	48%	49%	40 %	40%	43%
Khoa Học	23%	29%	61%	38%	43%	51%	35%	38%	46%
Lịch Sử Xã Hội Học				37%	37%	40%	33%	33%	36%

Kết Quả CST theo Nhóm Học Sinh – Năm Gần Đây Nhất

Bảng này trình bày phần trăm học sinh, tính theo nhóm, đạt kết quả Thông Thạo hoặc Xuất Sắc (đạt hoặc vượt quá các tiêu chuẩn của tiểu bang) trong kỳ thi gần đây nhất.

Nhóm	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc			
	Anh Ngữ-Văn Khoa	Toán	Khoa Học	Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội
Người Mỹ gốc Phi Châu	38%	34%	27%	*
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	*	*		*
Người Á châu	60%	71%	67%	*
Người Phi luật tân	71%	78%	*	*
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	37%	48%	67%	*
Người đảo Thái bình dương	25%	50%	*	*
Người da trắng (không phải là người gốc Tây Ban Nha)	62%	67%	*	*
Nam	46%	58%	54%	*
Nữ	59%	63%	67%	*
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Khó Khăn	47%	56%	57%	*
Những Người Học Tiếng Anh	29%	44%	37%	*
Học Sinh Khuyết Tật	23%	25%	*	*
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	*	*	*	*

Kết Quả Kỳ Thi Thể Dục California (Năm Học 2007-08)

Kỳ Thi Thể Dục California chỉ dành cho các học sinh lớp 5, 7 và 9. Bảng này cho biết số phần trăm học sinh đạt các tiêu chuẩn về sức khỏe (đạt điểm trong dạng sức khỏe tốt cho toàn bộ sáu tiêu chuẩn sức khỏe) tính theo cấp lớp trong kỳ kiểm tra gần đây nhất. Quý vị có thể tìm hiểu thêm thông tin về kỳ thi này và thông tin so sánh kết quả thi của trường với cấp học chánh và khu vực tại Trang Mạng Điện Toán của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/pf/>. *Ghi Chú: Điểm số không xuất hiện khi con số các học sinh được ra bài trắc nghiệm là 10 em hay ít hơn, hoặc là do con số các học sinh thuộc diện này quá nhỏ để có thể thống kê một cách chính xác, hoặc là vì muốn bảo vệ tính cách riêng tư của học sinh. Không có trường hợp nào để một nhóm điểm được báo cáo mà sẽ có thể phổ biến trong công chúng một cách tùy tiện hoặc khinh suất về điểm số thành tích của bất kỳ cá nhân học sinh nào.*

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Các Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
5	17.3%
7	0
9	0

X. Trách Nhiệm

Chỉ Số Kết Quả Học Tập

Chỉ Số Kết Quả Học Tập (Academic Performance Index - API) là phương pháp đánh giá hàng năm về kết quả học tập và tiến bộ của các trường tại tiểu bang California. Điểm API nằm ở mức 200 tới 1,000, với mức mục tiêu trên toàn tiểu bang là 800. Quý vị có thể tìm đọc thông tin chi tiết về API trên Trang Mạng Điện Toán của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

Mức Xếp Hạng API – So Sánh Ba Năm

Bảng này trình bày về các mức xếp hạng API trên toàn tiểu bang của trường đó và các trường tương tự. Mức xếp hạng này nằm trong khoảng từ 1 tới 10. Mức xếp hạng 1 có nghĩa là trường nằm trong 10 phần trăm số trường có điểm API thấp nhất trong tiểu bang, còn mức xếp hạng 10 có nghĩa là trường nằm trong 10 phần trăm số trường có điểm API cao nhất tiểu bang. Mức xếp hạng API của các trường tương tự phản ánh sự so sánh của một trường với 100 “trường tương tự” giống nhau về mặt thống kê. Mức xếp hạng 1 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó tương ứng với 10 trường có kết quả thấp nhất trong số 100 trường tương tự, còn mức thứ hạng 10 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó cao hơn ít nhất 90 trong số 100 trường tương tự.

Mức Xếp Hạng API	2005	2006	2007
Trên Toàn Tiểu Bang	6	5	7
Các Trường Tương Tự	4	3	5

Các Thay Đổi về API Theo Nhóm Học Sinh – So Sánh Ba Năm

Bảng này trình bày về các thay đổi API thực tế theo nhóm học sinh dựa trên điểm cộng thêm hoặc bị mất trong ba năm vừa qua, và điểm API mới đây nhất. Lưu ý: "N/A" có nghĩa là số lượng học sinh trong nhóm học sinh đó không đủ đồng.

Nhóm Học Sinh	Thay Đổi API Thực Tế			Điểm API
	2005-06	2006-07	2007-08	2008
Tất Cả Học Sinh trong Trường	-22	59	17	815
Người Mỹ gốc Phi Châu	không áp dụng	38	55	712
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng
Người Á châu	-9	60	-2	842
Người Phi luật tân	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng
Người đảo Thái bình dương	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng
Người da trắng (không phải là người gốc Tây Ban Nha)	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	-28	61	19	794
Những Người Học Tiếng Anh	-40	51	-2	801
Học Sinh Khuyết Tật	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng

Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu

Đạo Luật NCLB của liên bang qui định rằng tất cả các trường và khu học chánh đều phải đạt các chỉ tiêu Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu (AYP) sau đây:

- Tỷ lệ tham gia các kỳ thẩm định dựa trên chỉ tiêu tiểu bang trong môn văn khoa Anh ngữ (ELA) và toán
- Phần trăm học sinh đạt trình độ thông thạo trong các kỳ thẩm định dựa trên các chỉ tiêu của tiểu bang trong môn ELA và toán
- API là công cụ chi báo bổ sung
- Tỷ lệ tốt nghiệp (dành cho các trường trung học cơ sở)

Quý vị có thể tìm đọc thông tin chi tiết về AYP, trong đó bao gồm cả tỷ lệ tham gia và số phần trăm học sinh đạt trình độ thông thạo, hiển thị theo nhóm học sinh trên Trang Mạng Điện Toán của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

AYP Tổng Quát và Theo Chỉ tiêu (Năm Học 2007-08)

Bảng này trình bày chỉ số cho biết trường và khu học chánh đó có đạt AYP tổng quát và trường và khu học chánh đạt được từng chỉ tiêu AYP hay

không.

Chỉ tiêu AYP	Trường	Khu Học Chánh
Tổng Quát	Có	Không
Tỷ Lệ Tham Gia - Văn Khoa Anh Ngữ	Có	Có
Tỷ Lệ Tham Gia - Toán	Có	Có
Mức Phần Trăm Thông Thạo - Văn Khoa Anh Ngữ	Có	Không
Mức Phần Trăm Thông Thạo - Toán	Có	Không
API	Có	Có
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	N/A	Có

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2008-09)

Các trường và khu học chánh được nhận ngân quỹ trợ cấp liên bang Tiêu Đề I sẽ vào diện cần Cải Tiến Chương Trình (PI) nếu họ không đạt AYP trong hai năm liên tiếp trong cùng một môn học (văn khoa Anh ngữ hoặc toán) hoặc đối với cùng một yếu tố chỉ báo (API hoặc tỷ lệ tốt nghiệp). Sau khi vào diện PI, các trường và khu học chánh sẽ chuyển sang cấp độ can thiệp kế tiếp sau mỗi năm khi các trường không đạt AYP. Quý vị có thể tìm đọc thông tin chi tiết về việc nhận biết tình trạng PI trên Trang Mạng Điện Toán của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

Yếu Tố Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình		Not In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình		
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	không áp dụng	
Số Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	không áp dụng	

XII. Lập Kế Hoạch và Lập Thời Khóa Biểu Giảng Dạy

Phát Triển Nghiệp Vụ

Mục này trình bày về con số ngày học trong năm dành cho việc phát triển ban giảng huấn trong ba năm gần đây.

Trong năm học 2008-2009, trường chúng tôi đã có việc phát triển chuyên nghiệp nhấn mạnh tới việc viết. Thông qua chương trình Người Huấn Luyện của các Người Huấn Luyện của học khu, bốn lần trong năm một đội giáo chức tham gia những cuộc huấn luyện về những sự thực tập giảng dạy tối hảo rồi trở về trường chúng tôi và chia sẻ những thông tin đã học được với ban giảng huấn. Thêm vào đó, trường chúng tôi có một thời biểu rời lớp sớm hàng tuần để học sinh tan trường 40 phút sớm hơn. Các giáo chức dùng thời gian này để gặp gỡ học sinh và ôn tập bài tập của học sinh, ấn định về các mặt mạnh và các mặt yếu của học sinh, và lập kế hoạch giảng dạy sắp tới ngõ hầu đáp ứng các nhu cầu của học sinh.

Các thầy cô của chúng tôi cũng tham gia vào chương trình phát triển chuyên nghiệp toán của học khu dành cho giáo chức các lớp 3-7 là chương trình nhằm tăng cường sự hiểu biết những khái niệm về toán học của học sinh. Ngoài ra, những giáo chức phụ trách việc giáo dục đặc biệt có rất nhiều cơ hội để học hỏi cách thức để đáp ứng tốt nhất các nhu cầu của những học sinh có khuyết tật về học tập.

Những giáo chức mới vào có dưới hai năm giảng dạy được chương trình giáo chức mới vào nghề của học khu hỗ trợ. Họ gặp gỡ hàng tuần với một phụ giáo kinh nghiệm để thảo luận về những thành quả, thử thách, và những ý tưởng mới mẻ cho lớp học của họ.

Sau cùng, học khu cung cấp rất nhiều loại lớp dành cho ban nhân viên hỗ trợ. Các nhân viên bán giáo dục, các thư ký, các phụ tá văn phòng trường, và các nhân viên bảo quản có thể theo các lớp học có liên hệ với việc làm của mình như là học hỏi về những kỹ năng mới về máy điện toán và học tập để làm việc hiệu quả hơn và học tập những phương cách đúng đắn trong việc sử dụng các trang thiết bị.

	2005-2006	2006-2007	2007-2008
Các Ngày Học Dành Cho Việc Phát Triển Ban Giảng Huấn	5	8	8